

Số: 72/2017/QĐST- HNGĐ

Cao Phong, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa:

Chị: **Lê Phương L** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Phố B - xã T - huyện C - tỉnh H

Anh: **Phạm Công Tr** - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Xã H - huyện H - tỉnh N;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Lê Phương L - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Phố B - xã T - huyện C - tỉnh H.

Bị đơn: Phạm Công Tr - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Xã H - huyện H - tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Phương L và anh Phạm Công Tr thuận tình ly hôn.

Về con chung: Thỏa thuận giao cháu Phạm Thúy A - Sinh ngày 20/9/2014 cho chị Lê Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Phạm Công Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A với mức: 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*)/1 năm cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng 01 (*một*) năm một lần (*theo năm*) vào tháng 9 (*chín*) hàng năm, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Phương L và anh Phạm Công Tr phải nộp: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, số tiền này chị Lê Phương L đã tự nguyện nộp cả. Anh Phạm Công Tr phải nộp: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, số tiền này chị Lê Phương L đã tự nguyện nộp cả. Tổng cộng hai khoản chị L phải nộp là: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004460 ngày 31/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu đến thời hạn cấp dưỡng mà anh Phạm Công Tr không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì chị Lê Phương L có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và hàng tháng anh Phạm Công Tr còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Phong;
- UBND xã H - tỉnh N;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Văn Chương